TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 30/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trương.
2. Bà Trần Thị Thùy Linh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Thanh Mộng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/HSST-QĐ ngày 21/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất họ và tên: Trần Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1978, tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Đăng ký thường trú: ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chổ ở hiện nay: ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm: 1946 (còn sống); Họ tên mẹ: Lê Thị U, sinh năm: 1952 (đã chết); Anh, chị, em ruột có 05 người. Chồng: Phan Văn T, sinh năm 1976; Con ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Bị cáo bị khởi tố ngày 09/8/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2019 đến ngày 08/11/2019.

2. Bị cáo thứ hai họ và tên: Trần Hoài H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: H. Sinh ngày 18/02/1983, tại thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Đăng ký thường trú: khu vực 1, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: khu vực 1, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm: 1956 (còn

sống). Họ tên mẹ: Mai Thị L, sinh năm: 1960 (còn sống). Em ruột có 04 người. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1997; Con: Trần Ngọc Quỳnh L, sinh năm: 2016;

Bị cáo bị khởi tố ngày 09/8/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2019 đến ngày 08/11/2019.

3. Bị cáo thứ ba họ và tên: Trần Văn M; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1983, tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Đăng ký thường trú: ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm: 1954 (còn sống). Họ tên mẹ: Mai Thị Đ, sinh năm: 1962 (còn sống). Em ruột có 03 người. Vợ: Lê Thị N, sinh năm: 1986; Con ruột: Trần Minh H, sinh năm: 2008;

Tiền sự: 01- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2223/QĐ-XPVPHC, ngày 06/7/2018 của UBND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, xử phạt số tiền 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép và tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, đã nộp phạt vào ngày 28/8/2019.

Tiền án: 01 - Bản án số 268/2013/HSPT, ngày 05/11/2013 của TAND tỉnh Kiên Giang, xử phạt Trần Văn M 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2016. Trần Văn M thi hành phần trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng, đã nộp vào ngày 11/11/2019.

Bị cáo bị khởi tố ngày 09/8/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2019 đến ngày 08/11/2019.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Ngọc Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 523 khu vực Thạnh Thắng, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1/ Anh Phan Văn T, sinh năm 1976.

2/ Chị Phan Thanh N, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: ấp Đông Thạnh, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS-HCT ngày 22/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành xác định ngày 28/9/2018, Trần Văn M, sinh năm 1983, đăng ký thường trú ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang gặp Trương Ngọc Q, sinh năm 1983, đăng ký thường trú khu vực Thạnh Thắng, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đến quán cà phê gần cầu Ngã Cạy, thuộc xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, M nhờ Q chỉ nơi bán số đề (bán số đầu số đuôi). Q điện thoại cho em ruột là Trần Hoài H, sinh

năm 1983, đăng ký thường trú khu vực 1, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, để H mua số đề giúp cho M, đồng thời Q đưa cho M 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhờ mua số đề (mua những con số mà M sẽ mua), M đồng ý. Sau đó, Trần Văn M kêu Trần Hoài H mua số đề và hứa cho tiền uống cà phê, H đồng ý. M đọc các con số đề cho H ghi vào giấy tập, đồng thời M đưa H 5.150.000 đồng để đi mua (trong đó có 2.500.000 đồng của Trương Ngọc Q).

Khoảng 15 giờ 40 phút, cùng ngày Trần Hoài H đến gặp Trần Thị H, sinh năm 1978, đăng ký thường trú ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang mua số đề đài Vĩnh Long và đưa cho H 01 tờ giấy tập đã ghi sẵn các con số đề (phơi đề) bao gồm số đầu, số đuôi và bao lô mà H muốn mua, H đồng ý bán số đề cho H với tổng số tiền là 5.054.000đ, nhưng H giảm 4.000 đồng, H đưa cho H phơi đề và 5.050.000 đồng. Số tiền 100.000 đồng M đưa dư, H trả lại cho M.

Quá trình điều tra, Trần Thị H, Trần Hoài H khai nhận ngày 28/9/2018 đã mua bán số đề với số tiền 5.050.000 đồng và không trúng số đề; Trần Văn M khai nhận đã nhờ H mua số đề với số tiền 5.050.000 đồng, trong đó tiền của M là 2.550.000 đồng, tiền của Trương Ngọc Q là 2.500.000, kết quả đã trúng số đề số 324 số tiền 60.000.000 đồng. Về hình thức ăn thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày, tỷ lệ 1 x 70 nghĩa là người mua số đầu đuôi với số tiền 1.000 đồng, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết nếu trúng người mua số đầu đuôi sẽ thắng 70.000 đồng.

Kết luận giám định số 2584/C09B, ngày 12/6/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: chữ viết (số) được ghi bằng mực bút bi màu xanh: “445 x 80 356 5054”; “348 x 135 4698” tại mặt trước và mặt sau tờ giấy kẻ ô vuông kích thước (17,2 x 7)cm được đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ký hiệu A) so với chữ viết (số) mang tên Trần Văn M trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M7 không phải do cùng một người viết ra; chữ viết (số) được ghi bằng mực bút bi màu xanh: “445 x 80 356 5054”; “348 x 135 4698” tại mặt trước và mặt sau tờ giấy kẻ ô vuông kích thước (17,2 x 7)cm được đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ký hiệu A) so với chữ viết (số) mang tên Trần Hoài H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M8 đến M14 không phải do cùng một người viết ra; không đủ cơ sở kết luận chữ viết (số) được ghi bằng mực bút bi màu xanh: “445 x 80 356 5054”; “348 x 135 4698” tại mặt trước và mặt sau tờ giấy kẻ ô vuông kích thước (17,2 x 7)cm được đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ký hiệu A) so với chữ viết (số) mang tên Trần Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M15 đến M23 có phải do cùng một người viết ra hay không. (BL 135; 193). Do đó không có cơ sở để xác định ngày 28/9/2018, Trần Văn M đã trúng số đầu đuôi số 324 số tiền 60.000.000 đồng.

Đối với Trần Văn M, vào ngày 28/9/2019 sử dụng 2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) mua số đề của Trần Thị H. Tuy số tiền đánh bạc trái phép (mua số đề) của M chưa đủ định lượng cấu thành cơ bản của tội Đánh bạc,

nhưng M có 01 tiền sự, ngày 06/7/2018 bị UBND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép và tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Do đó, hành vi của Trần Văn M đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Trần Thị H, Trần Văn M, Trần Hoài H thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc.

Vật chứng của vụ án:

- Tiền Việt Nam 5.400.000 đồng (trong đó 5.050.000 đồng của bị cáo Trần Thị H bán số đề cho H, 250.000 đồng bán số đề cho hai đối tượng lạ mặt, 100.000 đồng bị cáo H thu lợi từ việt đi mua số đề cho M và Q).

- 01 phơi đề ngày 28/9/2018 có chữ ký của Trần Hoài H; 01 tờ giấy lịch, một mặt ghi ngày 21/9/2018, một mặt ghi các con số bằng viết mực xanh, có chữ ký của Trần Thị H.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen (bị cáo H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu trắng có gắn sim số thuê bao 0939641121 (bị cáo H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có gắn sim số thuê bao 01287876137 (bị cáo H); 01 điện thoại di động Nokia TA1034, màu đen có gắn sim 01672873550 của Trương Ngọc Q; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh có gắn sim 01626588942 (bị cáo M).

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên toà hôm nay đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị H, Trần Hoài H, Trần Văn M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321, áp dụng điểm I, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Thị H và bị cáo Trần Hoài H đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Thị H số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Trần Hoài H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu bị kết án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, bị cáo có một tiền án về hành vi đánh bạc đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay Trương Ngọc Q vắng mặt không lý do, nhưng trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai và yêu cầu, xét thấy sự vắng mặt của Trương Ngọc Q không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 331 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiếp tục xét xử vắng mặt Trương Ngọc Q.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai, nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 28 tháng 9 năm 2019, tại ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Trần Hoài H đã sử dụng 5.550.000 đồng trong đó gồm 2.550.000 đồng của Trần Văn M và 2.500.000 của Trương Ngọc Q, đến nhà của Trần Thị H mua số đề (số đầu đuôi).

Hành vi mua bán số đề (số đầu đuôi) của các bị cáo Trần Thị H, Trần Hoài H, Trần Văn M vào ngày 28/9/2018 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và được pháp luật bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo về tội Đánh bạc, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Như vậy các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, tội được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Để có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn M gặp Trương Ngọc Q cả hai đến gần quán cà phê gần cầu Ngã Cạy, M nhờ quí chỉ nơi bán số đề, Q kêu em là H mua số đề giúp cho M, đồng thời Q đưa cho M 2.500.000 đồng nhờ mua số đề mua chung những con số mà M sẽ mua, M đồng ý. Sau đó, bị cáo M kêu bị cáo H mua số đề và hứa cho tiền uống cà phê, H đồng ý. M đọc các con số đề cho H ghi vào giấy tập, đồng thời M đưa H 5.150.000 đồng để đi mua. Do vậy bị cáo Trần Văn M đã phạm tội như đã nhận định ở trên; xét về nhân thân bị cáo đã bị phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bản thân bị cáo ý thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý tái phạm đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình đều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần thiết phải xử lý nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, khi bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc đến thời điểm phạm tội bị cáo vẫn chưa nộp phạt. Đến ngày 28/8/2019 bị cáo đã nộp phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 06/7/2018 của UBND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang về hành vi đánh bạc, ngày 11/11/2019 bị cáo đã nộp tiền bồi thường theo bản án số 268/2013/HSPT, ngày 05/11/2013 của TAND tỉnh Kiên Giang về tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên việc bắt bị cáo phải chịu hình phạt tù là không cần thiết, bị cáo đã nộp tiền cho các phạt trước chứng tỏ bị cáo có đều kiện về tài chính, bị cáo đã nộp bổ sung hợp đồng lao động thể hiện bị cáo có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nộp phạt, như vậy cần phạt tiền bị cáo cũng đủ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Trần Thị H vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 28/9/2018 Trần Hoài H đến gặp Trần Thị H mua số đề đài Vĩnh Long và đưa cho H 01 tờ giấy tập đã ghi sẵn các con số đề (phơi đề) bao gồm số đầu, số đuôi và bao lô mà H muốn mua, H đồng ý bán số đề cho H với tổng số tiền là 5.054.000đ, nhưng H giảm 4.000 đồng, H đưa cho H phơi đề và 5.050.000 đồng. Số tiền 100.000 đồng M đưa dư, H trả lại cho M. Cùng ngày bị cáo H cũng đã bán số đề cho hai đối tượng khác với số tiền là 250.000 đồng. Do vậy bị cáo Trần Thị H đã phạm tội như đã nhận định ở trên. Bản thân bị cáo H ý thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm bán số đề cho nhiều người, xét về nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo mới vi phạm lần đầu đây là tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", trong quá trình đều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp tiền đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tại phiển tòa bị cáo khai có tài sản nhà, đất, ghe chở vật liệu xây dựng, nghề buôn bán vật liệu xây dựng chứng tỏ bị cáo có thu nhập ổn định và có khả năng nộp phạt, Hội đồng xét xử thấy, chỉ cần áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Trần Hoài H thừa nhận ngày 28/9/2018 Trần Văn M đã nhờ Trần Hoài H mua số đề mua số đề với số tiền 5.550.000 đồng, trong đó tiền của M là 2.550.000 đồng, tiền của Trương Ngọc Q là 2.500.000 và bị cáo H đến gặp bị cáo H để mua số đề theo các con số mà bị cáo M đã đọc cho bị cáo H ghi lại, đưa cho Trần Thị H số tiền 5.050.000 đồng tiền mua số đề, còn lại 100.000 đồng H trả lại cho M, M kêu H trả tiền cà phê và ăn sáng lời khai của bị cáo H được bị cáo M xác nhận là đúng. Do vậy bị cáo Trần Hoài H đã phạm tội như đã nhận định ở trên. bị cáo H trước đó bị cáo đã mua số đề của bị cáo H nhiều lần, xét về nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo mới vi phạm lần đầu đây là tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", trong quá trình

đều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyên nộp tiền đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo nộp các hồ sơ xin việc chứng tỏ bị cáo có đều kiện nộp phạt. Tuy nhiên việc bắt bị cáo phải chịu hình phạt tù là không cần thiết, như vậy cần phạt tiền bị cáo cũng đủ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: do các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với việc Trần Văn M khai có đánh số đề bao lô ba con số 324 và đánh 100.000 đồng trúng được 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hoài H xác định không có mua con số đề 324 và bị cáo M không có đọc cho bị cáo H mua số 324. Bị cáo H khai không có bán số 324 cho bị cáo H. Kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ viết dạng số trên các phơi đề không phải chữ viết do Trần Văn M, Trần Hoài H viết, không đủ cơ sở kết luận chữ viết dạng số trên các phơi đề là của Trần Thị H viết. Nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở kết luận các bị cáo có đánh số đề lô ba con số 324 và trúng 60.000.000 đồng nên không đặt ra xem xét.

Đối với Trương Ngọc Q có hành vi mua số đề số tiền 2.500.000 đồng, không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC, ngày 30/9/2019, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Phan Thanh N (con của Trần Thị H), có hành vi xóa các con số (số đầu đuôi) lưu trong điện thoại của Trần Thị H, tuy nhiên Ngân không biết và không tham gia cùng với bị cáo H trong việc bán số đề, Phan Văn T (chồng của Trần Thị H) không biết và không tham gia bán số đề với bị cáo H, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 02 đối tượng (không xác định được nhân thân) mua số đề của Trần Thị H ngày 28/9/2018, hiện chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định.

[3] Về xử lý vật chứng: - Tiền Việt Nam 5.400.000 đồng từ việc mua bán số đề tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng số tiền 100.000 đồng do bị cáo H nộp không liên quan gì số tiền đánh bạc cần trả lại cho bị cáo H.

- 01 phơi đề ngày 28/9/2018 có chữ ký của Trần Hoài H; 01 tờ giấy lịch, một mặt ghi ngày 21/9/2018, một mặt ghi các con số bằng viết mực xanh, có chữ ký của Trần Thị H tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có gắn sim số thuê bao 01287876137 (bị cáo H) tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước. Riêng 01 điện thoại di động Nokia TA1034, màu đen có gắn sim 01672873550 của Trương Ngọc Q, do Q không phạm tội trong vụ án này và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử trả lại cho Q, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen (bị cáo H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu trắng có gắn sim số thuê bao 0939641121 (bị cáo H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu

xanh có gắn sim 01626588942 (bị cáo M) không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[4] Về mức án, án phí, quyền kháng cáo: Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H, Trần Hoài H phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Hoài H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có gắn sim số thuê bao 01287876137 của bị cáo Trần Thị H, 01 phơi đề ngày 28/9/2018 có chữ ký của Trần Hoài H; 01 tờ giấy lịch, một mặt ghi ngày 21/9/2018, một mặt ghi các con số bằng viết mực xanh, có chữ ký của Trần Thị H tịch thu lưu hồ sơ vụ án, theo phiếu nhập kho số: PNK 05 Nợ: 1141 Có: 3364 ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 5.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006289 ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Trương Ngọc Q 01 điện thoại di động Nokia TA1034, màu đen có gắn sim 01672873550. 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu trắng có gắn sim số thuê bao 0939641121 trả lại cho bị cáo Trần Hoài H. 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh có gắn sim 01626588942 trả lại cho bị cáo Trần Văn M, theo phiếu nhập kho số: PNK 05 Nợ: 1141 Có: 3364 ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Trả cho bị cáo Trần Hoải H 100.000 đồng theo biên lai thu

tiền số 0006289 ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn M, Trần Thị H, Trần Hoài H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân